

PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG HIỆU QUẢ KINH TẾ TRỒNG BƯỚI DIỄN TẠI XÃ TÂN QUANG - THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG – TỈNH THÁI NGUYÊN

Dương Thị Huyền Trang¹, Nguyễn Như Quỳnh²,
Lê Thị Thanh Thương³

Tóm tắt

Nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích sự biến động hiệu quả kinh tế từ mô hình trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang, Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên qua 2 năm 2016 và năm 2018. Kết quả nghiên cứu cho thấy, bưởi Diễn được trồng tại xã Tân Quang với quy mô khá lớn. Mô hình cho hiệu quả kinh tế cao. Năm 2016, với 1 đồng đầu tư thu lại được 7,67 đồng giá trị sản xuất, hoặc 6,67 đồng giá trị tăng thêm; năm 2018, với 1 đồng đầu tư thu lại được 8,5 đồng giá trị sản xuất, hoặc 7,5 đồng giá trị tăng thêm. Qua 2 kỳ, hiệu quả kinh tế nói chung đều tăng. Nghiên cứu tại năm 2016, mô hình trồng bưởi Diễn có nhiều thuận lợi về điều kiện tự nhiên, quỹ đất, cách trồng và chăm sóc đơn giản, vốn ban đầu ít. Sang năm 2018, cũng vẫn những thuận lợi trên nhưng về quỹ đất trồng bưởi Diễn đã bị thu hẹp đáng kể, do dự án xây dựng khu công nghiệp Sông Công II với diện tích 250 ha tại xã Tân Quang đã đi vào giải phóng mặt bằng. Bên cạnh đó, mô hình vẫn gặp một số khó khăn là đầu ra không ổn định, chưa xây dựng được thương hiệu trên thị trường, người dân chưa tiếp cận được khoa học kỹ thuật hiện đại. Nghiên cứu này cung cấp những thông tin cơ bản làm cơ sở định hướng quy hoạch, phát triển vùng cây ăn quả trọng điểm tại Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên trong tương lai.

Từ khoá: Bưởi Diễn, biến động hiệu quả kinh tế, giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm

ANALYSIS OF THE ECONOMIC EFFICIENCY CHANGES FROM DIEN POMELO PLANTATION MODEL IN TAN QUANG COMMUNE - SONG CONG CITY - THAI NGUYEN PROVINCE

Abstract

The study was conducted to analyze the economic efficiency changes from Dien pomelo plantation model in Tan Quang commune - Song Cong city - Thai Nguyen province in 2016 and 2018. The research results show that, Dien pomelo is grown in Tan Quang commune with quite large scale and of high economic efficiency. In 2016, 1 VND of investment returned 7.67 VND of gross output, or 6.67 VND of added value; in 2018, 1 VND of investment returned 8.5 VND of gross output, or 7.5 VND of added value. Over the two periods, the overall economic efficiency has increased. In 2016, Dien pomelo cultivation model had many advantages in natural conditions and land, but the cultivation method was simple with little initial capital. In 2018, the land for growing Dien pomelo was narrowed significantly, because of the construction project of Song Cong II industrial zone with an area of 250ha in Tan Quang commune, however the model still encounters some difficulties that are unstable output, new brand in the market, outdated science and technology. This study provides basic information as a basis for planning the orientation and development of key fruit trees in Song Cong City - Thai Nguyen province in the future.

Keywords: Dien pomelo, changes in economic efficiency, gross output, added value.

1. Đặt vấn đề

Cây ăn quả nói chung và cây bưởi nói riêng đang là những loại cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đặc biệt bưởi Diễn là một loại quả đặc sản đang được trồng tại nhiều địa phương trên cả nước. Đây là loại quả không những thơm ngon, bổ, thanh mát, mang lại nhiều lợi ích cho sức khỏe con người như: cung cấp Vitamin C, giảm cholesterol, ngăn ngừa sỏi thận, phòng chống ung thư, làm đẹp... mà còn mang lại thu nhập cao cho người nông dân.

Bưởi Diễn đang được xác định là cây chủ lực phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của người nông dân xã Tân Quang, Thành phố Sông

Công, tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên người trồng bưởi Diễn ở đây vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong các khâu trồng, chăm sóc, thu hoạch và tiêu thụ trên thị trường. Bởi vậy họ chưa mạnh dạn đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng diện tích, phát triển thành vùng chuyên canh bưởi Diễn. Bên cạnh những cơ hội trên thì việc hình thành và phát triển của khu công nghiệp Sông Công II tại xã Tân Quang cũng đặt ra cho người nông dân thách thức rất lớn, là làm thế nào để phát triển cả về số lượng và chất lượng để phục vụ thị trường tại chỗ và các thị trường lớn khác trong bối cảnh quỹ đất trồng đang bị thu hẹp nhanh chóng.

Xuất phát từ nguyện vọng được giữ gìn và góp phần phát triển mạnh, đưa quả bưởi Diễn xã Tân Quang trở thành thương hiệu trên thị trường trong nước và tiến xa hơn nữa, tôi đã chọn thực hiện nghiên cứu đề tài: “Phân tích biến động hiệu quả kinh tế trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang, thành phố Sông Công – Thái Nguyên”.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập thông tin

Kết quả nghiên cứu năm 2016 lấy từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2016 của chính tác giả: “*Hiệu quả kinh tế trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang – thị xã Sông Công – tỉnh Thái Nguyên*”.

Trên cơ sở đó, năm 2018, tác giả cũng dùng phương pháp thu thập thông tin tương tự năm 2016:

Nghiên cứu được thực hiện tại nhóm mẫu 50 hộ trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang – Thành phố Sông Công – Thái Nguyên. Thông tin thứ cấp được thu thập từ các báo cáo tổng kết và những số liệu, tài liệu có liên quan của UBND xã Tân Quang, Hội Nông dân xã Tân Quang – Thành phố Sông Công – Thái Nguyên.

Thông tin sơ cấp được thu thập bằng phương pháp điều tra chọn mẫu bằng bảng câu hỏi soạn sẵn.

Một số nội dung chính trong bảng câu hỏi điều tra gồm các thông tin về (i) tuổi cây, diện tích, sản lượng, năng suất cây bưởi Diễn; (ii) tình hình tài chính như chi phí giống, phân bón, thuốc trừ sâu, công chăm sóc, thu từ bán giống, thu từ bán quả, giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm, hiệu quả kinh tế; (iii) những thuận lợi, khó khăn và nguyện vọng của hộ trồng bưởi Diễn.

Tiêu chí chọn hộ điều tra: Căn cứ vào tiêu chí diện tích trồng bưởi Diễn, các hộ có bưởi Diễn đã cho thu hoạch trên địa bàn xã Tân Quang.

Cỡ mẫu điều tra được xác định như sau:

Theo Ngô Văn Thứ (2015), có thể xác định kích thước mẫu từ sử dụng tỷ lệ phương sai, cỡ mẫu được xác định theo công thức sau:

$$n = \frac{N}{1+t(N-1)}$$

Với: n là số lượng đơn vị mẫu, N là số lượng đơn vị tổng thể, $t = \frac{\sigma_{\bar{X}}}{\sigma}$: Là tỷ lệ của phương sai trung bình mẫu với phương sai tổng thể, tỷ lệ này do người nghiên cứu lựa chọn [2].

Theo đó, thu được số lượng đơn vị mẫu cần điều tra là 44 hộ. Nhưng để loại bỏ những mẫu không đạt chất lượng, chúng tôi chọn điều tra 50 hộ nông dân trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang.

2.2. Phương pháp tổng hợp và phân tích thông tin

Đề tài sử dụng phương pháp phân tổ thống kê, bảng thống kê để tổng hợp số liệu. Dùng phương pháp thống kê mô tả, phương pháp so sánh để phân tích số liệu. Sử dụng phần mềm Excel để phân tích số liệu thu thập được. Với một số chỉ tiêu phân tích chính như sau:

- Giá trị sản xuất (GO): Là toàn bộ giá trị sản phẩm vật chất dịch vụ do lao động của hộ tạo ra trong một thời kỳ nhất định (thường là một năm) [1]. Trong nghiên cứu này, xác định giá trị sản xuất từ trồng bưởi Diễn từ các nguồn thu từ cây bưởi Diễn: Thu từ bán quả và thu từ bán giống cây.

- Giá trị gia tăng (VA): Là lượng giá trị mới tăng thêm trong giá trị sản phẩm do kết quả của quá trình sản xuất và khấu hao tài sản cố định trong một thời kỳ nhất định. Giá trị gia tăng là một bộ phận của giá trị sản xuất sau khi đã trừ đi chi phí trung gian [1].

- Chi phí trung gian là (IC) một bộ phận cấu thành của giá trị sản xuất, bao gồm những chi phí vật chất và dịch vụ đã sử dụng trong quá trình sản xuất [1].

- Hiệu quả kinh tế là một phạm trù kinh tế biểu hiện sự phát triển kinh tế theo chiều sâu, phản ánh trình độ khai thác các nguồn lực trong quá trình tái sản xuất nhằm thực hiện mục tiêu tối đa hoá lợi ích thu được và tối thiểu hoá nguồn lực bỏ ra. Như vậy về bản chất hiệu quả kinh tế phản ánh quan hệ so sánh giữa đầu vào và đầu ra của quá trình sản xuất [3]. Trong nghiên cứu này tập trung vào phân tích 2 nhóm chỉ tiêu là hiệu quả kinh tế theo GO (bao gồm: GO/IC, GO/lao động, GO/công LĐ) và hiệu quả kinh tế theo VA (bao gồm: VA/IC, VA/lao động, VA/công LĐ)

- Tốc độ phát triển: Phản ánh tốc độ và xu hướng biến động của hiện tượng qua thời gian. Tốc độ phát triển là một số tương đối, thường được biểu thị bằng lần hoặc %. [4]. Trong nghiên cứu này sử dụng tốc độ phát triển định gốc, phản ánh xu hướng và tốc độ biến động của các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế qua hai kỳ 2016 và 2018.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Quy mô sản xuất đã trải qua sự biến động

Năm 2016, tại xã Tân Quang có khoảng 360 hộ trồng bưởi Diễn đã cho thu hoạch với tổng diện tích lên tới hàng trăm hecta, đến năm 2018 con số này đã gia tăng nhanh chóng lên đến khoảng gần 500 hộ.

Diện tích, sản lượng, năng suất bưởi Diễn qua 2 năm của nhóm hộ điều tra được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 01: Bảng diện tích, năng suất, sản lượng bưởi Diễn của nhóm hộ điều tra qua hai kì

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị 2016	Giá trị 2018	Tốc độ phát triển (%)
1. Diện tích	m ²	92 100	140 000	152,01
2. Số cây	cây	4 814	6 450	134,00
3. Sản lượng	Quả	123 960	142 836	115,23
4. Năng suất bình quân	Quả/cây	26	22	84,62

Qua bảng trên ta thấy, diện tích trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang cũng khá lớn, so với các loại cây ăn quả khác trên cùng địa bàn thì lớn hơn rất nhiều. Theo thông tin điều tra, thì đây là loại cây ăn quả đầu tiên được đưa vào trồng và khai thác với quy mô lớn và mang lại thu nhập cao cho người dân. Mật độ trồng bình quân theo điều tra nằm trong khoảng 4mx5m đến 4m x 7m là khá phù hợp.

Qua 2 kỳ các chỉ tiêu về diện tích, quy mô cây và sản lượng đều tăng, do cây trồng càng lâu năm trong thời kỳ phát triển mạnh thì càng cho ra nhiều quả. Tuy nhiên năng suất quả tính trên đầu cây lại giảm, nguyên nhân do số cây trồng mới chưa cho quả nhưng vẫn dùng để tính năng suất. Trong đó, chỉ tiêu số cây trồng tăng mạnh 34%, kéo theo diện tích trồng bưởi Diễn tăng

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra
52,01%. Điều đó cho biết, người dân đã thấy rõ hiệu quả và nguồn lợi từ trồng bưởi Diễn nên mở rộng quy mô cây trồng một cách nhanh chóng.

3.2. Phân tích biến động hiệu quả kinh tế trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang - thị xã Sông Công – Thái Nguyên

3.2.1. Tổng hợp chi phí trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang qua hai năm

Có thể thấy được rằng trồng bưởi Diễn không tốn kém nhiều vốn ban đầu, quan trọng là các hộ gia đình cần có diện tích đất trồng đủ lớn, phù hợp với quy mô và kỹ thuật chăm sóc tốt. Sau khi bưởi cho quả và phát triển đủ lớn, nếu có kỹ thuật triết, ghép cây tốt thì bà con có thể tự nhân giống để mở rộng quy mô vườn bưởi hoặc bán giống ra thị trường, cũng mang lại thu nhập cao.

Bảng 02: Bảng chi phí trồng bưởi Diễn của nhóm hộ điều tra qua hai năm

Loại chi phí	Giá trị 2016 (nghìn đồng)	Giá trị 2018 (nghìn đồng)	Tốc độ phát triển (%)
Chi phí cố định	14.870	16.055	107,97
Chi phí khấu hao giống	4.950	5.215	105,35
Chi phí khấu hao hàng rào bảo vệ	4.000	4.767	119,12
Chi nộp thuế đất	5.920	6.073	102,58
Chi phí biến đổi	300.622	403.152	134,12
Chi phí phân bón	218.322	255.780	117,16
Chi phí thuốc trừ sâu	32.950	37.800	114,72
Chi phí thuốc diệt cỏ	0	1.218	–
Chi phí thuốc kích thích ra hoa, đậu quả	24.250	25.146	103,69
Chi phí mua sắm, sửa chữa dụng cụ nhỏ	13.600	70.980	521,91
Chi phí năng lượng, nhiên liệu	0	2.015	–
Chi phí khác	11.500	10.213	88,81
Tổng chi phí	315.492	419.207	132,87

Qua hai năm, chi các khoản chi phí đều tăng lên, do diện tích trồng mới tăng lớn. Trong đó chi

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra
phí cố định tăng ít 7,79%, chi phí biến đổi tăng mạnh 34,12%. Điều này cho thấy khi mở rộng

quy mô trồng bưởi Diễn thì chủ yếu chi phí biến đổi sẽ biến động mạnh. Còn chi phí cố định tăng không đáng kể.

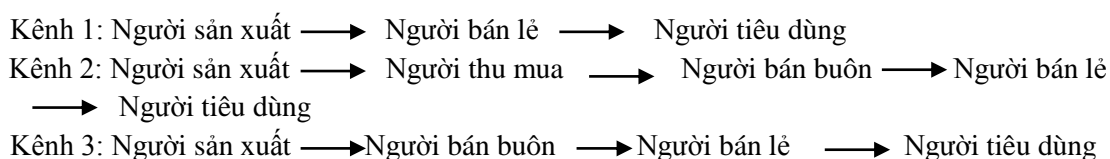
Trong chi phí biến đổi, hai khoản chi phí tăng khá lớn đó là chi phí phân bón và chi phí thuốc trừ sâu tăng lần lượt 17,16% và 14,72%. Sự tăng này chủ yếu là do mở rộng diện tích trồng mới. Cây mới trồng phải bón phân và phun thuốc trừ sâu khá nhiều theo đúng tiêu chuẩn. Khoản chi phí tăng đột biến, năm 2018 tăng 421,91% so với năm 2016. Nguyên nhân là do có một số hộ đã đầu tư mua máy cày xới đất, máy cắt cỏ, máy phun thuốc sâu chạy bằng chất đốt xăng, dầu với chi phí đắt hơn các dụng cụ thô sơ cũ, kéo theo chi phí năng lượng, nhiên liệu cũng

phát sinh lớn. Ngoài ra, có một số hộ bắt đầu sử dụng thuốc diệt cỏ sinh học, nên chi phí này cũng phát sinh.

Tổng chi phí trồng bưởi Diễn tính tại vườn qua hai năm tăng đáng kể, 32,87%. Đây là con số tăng khá lớn. Các hộ cần tính toán và cân đối hiệu quả kỹ lưỡng.

3.2.2. Tình hình tiêu thụ bưởi Diễn trên thị trường qua hai năm

Sản phẩm bưởi diễn xã Tân Quang chưa được nhiều người biết đến, chưa có sức cạnh tranh với sản phẩm cùng loại ở các địa phương khác trên thị trường. Kênh tiêu thụ bưởi Diễn xã Tân Quang chủ yếu theo 3 kênh sau:



Mối quan hệ giữa người sản xuất, người thu mua, người bán buôn, người bán lẻ, người tiêu dùng chưa thực sự chặt chẽ, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều, chi phí trung gian cho các khâu thu gom, vận chuyển còn cao. Người sản xuất ít

được tiếp cận thông tin thị trường nên thường bị ép cấp, ép giá và chịu nhiều thiệt thòi. Sau đây là bảng giá bán bưởi Diễn xã Tân Quang qua hai kỳ tại vườn và tại các chợ tiêu dùng truyền thống:

Bảng 03: Giá bán bưởi Diễn xã Tân Quang qua hai năm tại vườn và tại chợ truyền thống thành phố Sông Công

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Diễn giải	Giá tại vườn năm 2016	Giá tại vườn năm 2018	Giá tại chợ truyền thống năm 2016	Giá tại chợ truyền thống năm 2018
Giá cao nhất	26	25	35	30
Giá trung bình	18	15	25	25
Giá thấp nhất	14	13	15	15

Qua bảng trên ta thấy, qua hai năm giá bán bưởi Diễn tại vườn có dấu hiệu giảm, giá cao nhất tại vườn giảm 1.000 đồng, giá trung bình giảm 3.000 đồng và giá thấp giảm 1.000 đồng. Giá bán tới tay người tiêu dùng tại các chợ truyền thống trên địa bàn Thành phố Sông Công vẫn giữ được giá đối với giá trung bình và giá thấp, tuy nhiên không bán được giá cao nhất như kỳ trước, mức giá cao nhất cũng chỉ đạt 30.000 đồng/quả.

Nói chung là với mức giá bán trên thị trường năm 2018 đã có dấu hiệu đồng đều hơn, không quá chênh lệch như kỳ trước.

Về số lượng tiêu thụ, theo thu thập thông tin từ các hộ điều tra thì tới 90% số trái là các hộ

Nguồn: tổng hợp từ tài liệu thu thập
 bán cho thương lái và khách đến tại vườn. Còn lại 10% là các hộ tự tiêu dùng hoặc cho biểu khi được thu hoạch. Vậy so với sản lượng năm 2018 được ghi ở Bảng 01 là 142.836 quả bưởi Diễn thì có khoảng 128.000 quả bưởi được bán ra thị trường bên ngoài. Mang lại doanh thu hơn 3 tỷ đồng cho các hộ hàng năm.

3.2.3. Phân tích biến động hiệu quả kinh tế trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang - thị xã Sông Công - Thái Nguyên

Mô hình trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang mang lại hiệu quả kinh tế cao, sự biến động qua hai kỳ được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 04: Bảng phân tích biến động hiệu quả kinh tế trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang của nhóm hộ điều tra qua hai năm

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị 2016	Giá trị 2018	Tốc độ phát triển (%)
1. Giá trị sản xuất (GO)	Nghìn đồng	2.418.300	2.856.672	118,13
2. Chi phí trung gian (IC)	Nghìn đồng	315.492	335.980	106,49
3. Giá trị tăng thêm (VA)	Nghìn đồng	2.102.808	2.520.692	119,87
4. Số lao động	Người	124	128	103,23
5. Số công lao động	Công	4.150	4.281	103,16
<i>Phần tính toán</i>				
7. GO/IC	Lần	7,67	8,50	110,82
8. VA/IC	Lần	6,67	7,50	112,44
9. GO/Lao động	Nghìn đồng/người	19.502	22.318	114,44
10. VA/Lao động	Nghìn đồng/người	16.958	19.693	116,13
11. GO/công LĐ	Nghìn đồng/ngày công	583	667	114,46
12. VA/công LĐ	Nghìn đồng/ngày công	507	589	116,24

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra

Kết quả phân tích biến động hiệu quả kinh tế trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang qua hai năm cho thấy: Qua hai kỳ tất cả các chỉ tiêu về hiệu quả kinh tế đều tăng cao, tốc độ phát triển đạt hầu hết trên 110%. Đặc biệt là hiệu quả kinh tế về giá trị gia tăng tính trên công lao động tăng cao nhất, khoảng hơn 16%. Điều này cho thấy, mặc dù qua hai kỳ, quy mô sản xuất được mở rộng, phần quy mô tăng thêm này chủ yếu do diện tích trồng mới tăng lên. Cây bưởi Diễn mới trồng tuy chưa cho quả nhưng cây bưởi cũ cũng tăng năng suất rất nhanh, làm cho hiệu quả kinh tế tăng cao. Năm 2016, người lao động bỏ ra 1 ngày công thu được 583.000 đồng giá trị sản xuất và 507.000 đồng giá trị gia tăng. Năm 2018, người lao động bỏ ra 1 ngày công thu được 667.000 đồng giá trị sản xuất và 589.000 đồng giá trị gia tăng. Qua hai năm chỉ tiêu GO/công LĐ và VA/công LĐ tăng lần lượt 14,46% và 16,24%.

Xét hiệu quả kinh tế theo chỉ tiêu GO/Lao động và VA/Lao động thì một năm một người tạo ra được 19.502.000 đồng theo giá trị sản xuất (năm 2016) và 16.958.000 đồng theo giá trị tăng thêm (năm 2016). Các chỉ tiêu này đến năm 2018 lần lượt tăng lên 22.318.000 đồng (tương ứng với 14,44%) và 19.693.000 đồng (tương ứng với 16,13%). Mặc dù qua hai năm có tăng với tỷ lệ nhưng giá trị này còn chưa cao vì chỉ tiêu này được tính toán trên tổng số lao động nông nghiệp của các hộ điều tra, nhưng không phải tất cả đều dành toàn bộ thời gian và tất cả các ngày công

lao động trong tháng cho việc trồng và chăm sóc bưởi Diễn.

Các hộ được khảo sát cho rằng nếu chỉ chuyên canh sản xuất bưởi Diễn quy mô lớn, khi xảy ra mất mùa hoặc không tìm được đầu ra thì sẽ không có thu nhập, ảnh hưởng lớn tới cuộc sống gia đình. Vì vậy mà tất cả các hộ trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang đều là hộ kiêm trồng trọt, chăn nuôi các loại cây, con khác, không chuyên về một loại cây trồng chủ lực nào. Chính vì lẽ đó, quy mô vườn bưởi Diễn chưa thực sự lớn, nhiều hộ chưa tập trung chủ lực đầu tư cho cây bưởi Diễn.

Nguồn vốn của các hộ trồng bưởi Diễn đều tự xoay xở, vì quy mô nhỏ không mất nhiều vốn, quỹ đất trồng các hộ đều chủ động được, mặt khác việc vay vốn ngân hàng còn khó tiếp cận.

Nhìn chung mô hình trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang sử dụng ít vốn nhưng mang lại hiệu quả kinh tế cao. Như vậy mô hình có thể nhân rộng cho các hộ trong xã và các địa phương khác có cùng điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu.

3.3. Thuận lợi và khó khăn của mô hình trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang – thị xã Sông Công – Thái Nguyên

3.3.1. Thuận lợi

Tận dụng được diện tích đất đồi rộng lớn sẵn có của địa phương, làm giảm chi phí thuê đất. Vùng trồng có điều kiện thời tiết khá thuận lợi cho cây bưởi Diễn sinh trưởng và phát triển.

Mô hình trồng bưởi Diễn đơn giản, dễ chăm sóc, thu hoạch và ít vốn ban đầu, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Ngoài ra các hộ còn tự nhân giống cây bằng cách triết ghép, thu nhập từ bán cây giống cũng rất lớn.

3.3.2. Khó khăn

Khó khăn lớn nhất của các hộ trồng bưởi Diễn là ổn định đầu ra. Tại tất cả các hộ điều tra, việc bán quả đều diễn ra tại vườn, có thương lái đến thu mua, thường bị ép giá, thị trường tiêu thụ chủ yếu là thị trường trong nước.

Sản phẩm bưởi Diễn xã Tân Quang chưa xây dựng được thương hiệu trên thị trường tiêu thụ, sức cạnh tranh còn kém so với bưởi Diễn từ các địa phương khác.

Chưa có sự trao đổi kinh nghiệm một cách sâu sắc giữa các hộ trên cùng địa bàn, chưa tham gia lớp tập huấn về kỹ thuật trồng, chăm sóc, triết, ghép; kỹ thuật chủ yếu là do kinh nghiệm bản thân hoặc học hỏi từ các hộ trồng bưởi khác trong vùng. Trong quá trình sản xuất nếu xảy ra hiện tượng thời tiết cực đoan gây ra hoa không đúng vụ, rụng hoa, không đậu quả, rụng quả thì chưa có biện pháp khắc phục.

Một thách thức lớn đối với trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang hiện nay là do dự án khu công nghiệp Sông Công II làm cho diện tích đất trồng bưởi Diễn của các hộ nông dân trong xã có thể bị thu hẹp nhanh chóng.

4. Kết luận và đề xuất

4.1. Kết luận

Đây là kết quả bước đầu đánh giá biến động hiệu quả kinh tế từ mô hình trồng bưởi Diễn tại xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Qua nghiên cứu cho thấy hiệu quả kinh tế là rất lớn: Với 1 đồng đầu tư thu về 7,67 đồng giá trị sản xuất (năm 2016) con số này đến năm 2018 đã lên tới 8,5 đồng; với 1 đồng đầu tư thu về 6,67 đồng giá trị tăng thêm (năm 2016) và đến năm 2018 tăng lên 7,5 đồng. Qua hai năm tăng khoảng 14% đến 16%, tốc độ phát triển khá cao. Với những tín hiệu tốt như trên cần đầu tư vốn để mở rộng quy mô sản xuất cho các hộ và hỗ trợ đầu ra cho sản phẩm.

4.2. Đề xuất

Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ kỹ thuật cho người trồng bưởi Diễn. Xây dựng mô hình trồng bưởi Diễn theo tiêu chuẩn. Hỗ trợ người trồng tăng cường xây dựng mối liên kết trong sản xuất cũng như hỗ trợ thành lập các hợp tác xã trồng và tiêu thụ bưởi Diễn xã Tân Quang. Nhà nước có các chính sách động viên, hỗ trợ người trồng tiếp cận vốn và khoa học kỹ thuật hiện đại để mở rộng quy mô sản xuất và giữ gìn làng bưởi Diễn trong bối cảnh tốc độ công nghiệp hóa nhanh chóng nơi đây. Khuyến khích mở rộng quy mô trồng bưởi Diễn, nâng cao chất lượng quả, mở rộng thị trường bưởi Diễn xã Tân Quang trong nước và tiến xa hơn nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bùi Đức Triệu. (2010). *Giáo trình Thống kê kinh tế*. NXB ĐH Kinh tế quốc dân
- [2]. Ngô Văn Thứ. (2015). *Giáo trình Thống kê thực hành*. NXB ĐH Kinh tế quốc dân
- [3]. Viện nghiên cứu rau quả - Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. (2011). *Quy trình quản lý cây trồng tổng hợp trên cây bưởi Diễn*, mã FV-QU-HD-1210-13-CCM.
- [4]. Trần Chí Thiện. (2013). *Giáo trình Nguyên lý thống kê*. NXB Thống kê

Thông tin tác giả:

1. Dương Thị Huyền Trang

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ email: trangarit@gmail.com

2. Nguyễn Như Quỳnh

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

3. Lê Thị Thanh Thương

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

Ngày nhận bài: 10/09/2018

Ngày nhận bản sửa: 21/11/2018

Ngày duyệt đăng: 28/12/2018